

**PHIẾU XỬ LÝ HỒ SƠ CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN**  
*Lớp: D19\_TC01 – Đợt tháng 07 và tháng 10/2022*

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
1	DH71903131	Phan Thị Thanh An			
2	DH71900570	Trịnh Quốc An			
3	DH71903139	Dương Thị Ngọc Anh			
4	DH71903164	Nguyễn Thị Vân Anh	10		
5	DH71900978	Huỳnh Thị Thu Ba			
6	DH71900022	Võ Ngọc Hoàng Châu	10		
7	DH71903319	Võ Ngọc Phương Du			
8	DH71901713	Lê Nguyễn Ngọc Dung			
9	DH71900833	Trần Lê Phương Dung			
10	DH71903347	Lê Võ Khánh Duy			
11	DH71900865	Nguyễn Thị Thùy Dương			
12	DH71901500	Bạch Thành Đạt			
13	DH71901171	Trương Đỗ Quốc Đạt			
14	DH71902967	Nguyễn Thị Hồng Gám			
15	DH71900725	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	8		
16	DH71901482	Dương Thị Thúy Hằng			
17	DH71903553	Nguyễn Thị Cẩm Hiền			
18	DH71903574	Lê Đức Hiếu			
19	DH71903601	Nguyễn Hồng Hoa			
20	DH71905018	Võ Thị Thùy Huyền			
21	DH71903706	Nguyễn Thị Thanh Huyền			
22	DH71903709	Tổng Thụy Mai Huyền			
23	DH71903788	Lưu Ngọc Khanh			
24	DH71900288	Nguyễn Tuấn Kiệt			
25	DH71901668	Hồ Thị Trúc Linh			
26	DH71901456	Trần Nguyễn Trúc Linh	10		
27	DH71900048	Võ Như Mến	27		
28	DH71904011	Cao Huyền My			

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
29	DH71904013	Lai Thùy Bảo My			
30	DH71900254	Lương Kiều My			
31	DH71902557	Trần Ngọc Bảo Ngân			
32	DH71904979	Nguyễn Chí Nghĩa			
33	DH71904149	Châu Huỳnh Nhi	10		
34	DH71904161	Nguyễn Đăng Yên Nhi	5		
35	DH71904162	Nguyễn Hồng Yên Nhi			
36	DH71900719	Lê Phạm Quỳnh Như	8		
37	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như			
38	DH71901573	Hồ Thị Kiều Oanh			
39	DH71901569	Võ Thị Hoàng Oanh			
40	DH71900160	Nguyễn Hồng Phúc			
41	DH71901680	Nguyễn Tấn Phúc			
42	DH71901301	Lê Thị Diễm Phương	8		
43	DH71904298	Trần Kim Phượng			
44	DH71904337	Đào Thị Thúy Quyên			
45	DH71900777	Huỳnh Thị Quyên	5		
46	DH71904999	Trần Uyển Sâm			
47	DH71904392	Bùi Phát Tài			
48	DH71901563	Huỳnh Thị Minh Thanh			
49	DH71904503	Phan Thị Hồng Thắm			
50	DH71905055	Ngô Quốc Thắng			
51	DH71904521	Hậu Tuệ Thi	10		
52	DH71904528	Phạm Thị Mai Thi			
53	DH71901618	Trương Thị Thanh Thùy			
54	DH71904606	Trần Thanh Thúy			
55	DH71901929	Nguyễn Thị Minh Thư			
56	DH71901856	Lê Chí Thức			
57	DH71904697	Quách Thị Hồng Trang			
58	DH71901292	Nguyễn Thị Kiều Trâm			
59	DH71900855	Lê Thị Thanh Trâm			
60	DH71904759	Nguyễn Thanh Trúc			
61	DH71900028	Ngô Thị Cẩm Tú			

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
62	DH71901915	Nguyễn Phạm Thị Cẩm Tú	16		
63	DH71904838	Phan Thị Ngọc Tuyền	Không nộp hồ sơ		
64	DH71905063	Trần Thị Minh Tuyền			
65	DH71901640	Trương Thị Mỹ Tuyền			
66	DH71904851	Nguyễn Dương T Tường Uyên			
67	DH71904928	Nguyễn Hoàng Vũ			
68	DH71900622	Huỳnh Tường Vy			
69	DH71900012	Lê Thị Tường Vy	10		

**Người lập bảng**

**Đã ký**

**KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022*

**Phụ trách phòng Công tác Sinh viên**

**Đã ký**

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**

**Nơi nhận:**

- Các Khoa;
- Lớp sinh viên như trên;
- Lưu P.CTSV.